

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HSST

Ngày 30- 01 - 2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phạm Thị Mai Hồng.**
Ông Nguyễn Ngọc Luân.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thanh Hoan**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 /01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 757/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo.

Họ và tên: **L Q B**, sinh năm: 19xx; Giới tính: Nam.

NĐKHKT và chỗ ở: Thôn Nam Đoàn Vỹ, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Quốc Vi và con bà: Lê Thị Th (Đã chết); Vợ: Trần Thị Th (Đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo L Q B: Bà **Phạm Thị Hồng**, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Hồng Minh Quang, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, (Có mặt).

Bị hại:

Anh **Huỳnh Trọng Nhân**, sinh năm 1970, (Vắng mặt).

Trú tại: Số 329 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Trần Văn H**, sinh năm: 199X (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Lưu Xá, xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

2. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 197X (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Chị **Lê Thị Th**, sinh năm 197X.

Nơi cư trú: Số 2, ngõ 255, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 07 tháng 02 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội nhận được đơn của anh Huỳnh Trọng Nhân (Sinh năm 1970; Nơi thường trú: Số 329 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) tố cáo bị cáo L Q B có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 30E -307.25 thông qua hợp đồng thuê xe ô tô tự lái.

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 15/01/2018, Bị cáo L Q B đến Văn phòng du lịch Trọng Nhân tại địa chỉ: Số 329 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và gặp anh Huỳnh Trọng Nhân là chủ văn phòng để thuê xe ô tô tự lái. Tại đây, anh Nhân đồng ý cho bị cáo Bắc thuê chiếc xe ô tô Toyota VIOS, BKS: 30E-307.25. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê xe 09 tiếng, từ 11 giờ đến 20 giờ ngày 15/01/2018 với giá thuê là 750.000 đồng, bị cáo Bắc đặt cọc 10.000.000 đồng. Anh Nhân giao xe ô tô cho bị cáo Bắc kèm theo giấy tờ xe gồm: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Huỳnh Trọng Nhân, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô.

Sau khi nhận xe ô tô, bị cáo Bắc sử dụng để đi lại và khi hết thời hạn thuê xe ô tô theo hợp đồng, bị cáo Bắc không trả lại xe ô tô cho anh Huỳnh Trọng Nhân. Sáng ngày 16/01/2018, do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên bị cáo Bắc nảy sinh ý định mang xe ô tô đi cầm cố, bị cáo Bắc nhờ người đàn ông tên Chiến (Bị cáo Bắc không biết nhân thân) là bạn xã hội giới thiệu người nhận xe ô tô, Chiến giới thiệu và cho số điện thoại của anh Trần Văn Hoàn (Sinh năm:1990; Nơi cư trú: Thôn Lưu Xá, xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ, Hà Nội). Bị cáo Bắc điện thoại cho Hoàn nói là xe ô tô mượn của người quen, nhưng do có công việc cần tiền gấp, muốn cầm cố để vay 100.000.000 đồng. Anh Hoàn điện thoại cho anh Nguyễn Văn Tư (Sinh năm:1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố

Hà Nội) là người quen để hỏi cầm cố xe ô tô trên với số tiền **160.000.000** đồng. Anh Hoàn nói chiếc xe trên là của anh Hoàn mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên, anh Tư đồng ý nhận cầm cố. Sau đó, anh Hoàn điện thoại nói với bị cáo Bắc là đồng ý nhận cầm cố xe ô tô Toyota Vios BKS: 30E-307.25 và hẹn bị cáo Bắc đến khu vực phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để giao xe ô tô.

Khoảng 18h00' ngày 16/01/2018, bị cáo Bắc lái xe chở Chiến đến khu vực phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội gặp anh Hoàn và giao xe ô tô Toyota Vios BKS: 30E-307.25 cùng bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Huỳnh Trọng Nhân, Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự cho anh Trần Văn Hoàn. Sau đó, anh Hoàn điều khiển xe ô tô Toyota Vios BKS: 30E-307.25 đến nhà anh Nguyễn Văn Tư ở Tổ dân phố Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để cầm cố cho Tư với số tiền 160.000.000 đồng. Anh Tư yêu cầu anh Hoàn viết giấy bán xe cho anh Tư với nội dung: “Trần Văn Hoàn xã Hòa Chính, xã Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, số CMND: 001090007168; Có 01 chiếc xe ô tô Toyota Vios, số máy: 1NZZ378006; số khung: 9F31G4019859; Màu sơn: Nâu vàng; BKS: 30E-307.25; Đăng ký mang tên: Huỳnh Trọng Nhân; Địa chỉ: Số 25b, tổ 2B, Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội; Số đăng ký 157318 cấp ngày 19/01/2016. Nay bán lại cho ông Nguyễn Văn Tư; Địa chỉ: Yên Phúc, Biên Giang, Hà Đông, Hà Nội với giá 180 triệu đồng; Bên mua trả trước 160 triệu đồng, còn nợ lại bên bán 20 triệu đồng. Hẹn ngày thanh toán khi bên bán làm thủ tục sang tên đổi chủ cho bên mua số tiền còn lại trả nốt vào ngày 27/01/2021”. Anh Hoàn ký, viết tên Trần Văn Hoàn vào bên bán. Sau khi viết xong, anh Tư đưa cho anh Hoàn 160.000.000 đồng và giữ lại giấy bán xe. Sau đó anh Tư gửi xe ô tô tại nhà riêng của ông Đào Xuân Bình (Sinh năm:1958; Nơi cư trú: Thôn Ninh Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội) là anh vợ của anh Tư.

Sau khi nhận 160.000.000 đồng, anh Hoàn quay lại gặp bị cáo Bắc và yêu cầu bị cáo Bắc viết giấy bán xe đề ngày 16/01/2018 với nội dung: “L Q B số điện thoại 0977359801, địa chỉ: Hoàng Thịnh, Hoàng Hóa, Thanh Hóa, số CMND: 171791253 cấp ngày 16/2/2016 có 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios; Số máy: 1NZZ378006; số khung: 9F31G4019859; Màu sơn: Nâu vàng; BKS: 30E-307.25; Đăng ký mang tên: Huỳnh Trọng Nhân; Địa chỉ: Số 25b, tổ 2B, Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội; Số đăng ký 157318 cấp ngày 19/01/2016. Nay bán lại cho ông Trần Văn Hoàn, địa chỉ: Hòa Chính, Chương Mỹ, Hà Nội, CMND: 001090007168, với giá cả hai bên đã thỏa thuận 200 triệu đồng. Bên mua trả trước 100 triệu đồng, còn nợ lại bên bán 100 triệu đồng. Hẹn ngày thanh toán trong vòng 20 ngày sẽ trả anh Trần Văn Hoàn số tiền trên”. Sau khi bị cáo Bắc viết và ký xong, Hoàn đưa cho

bị cáo Bắc số tiền 100.000.000 đồng và giữ lại giấy bán xe. Số tiền 60.000.000 đồng còn lại, anh Hoàn sử dụng chi tiêu cá nhân. Sau khi nhận tiền, bị cáo Bắc khai đi vào Tây Nguyên chi tiêu cá nhân hết số tiền 100.000.000 đồng và không liên hệ gì với anh Huỳnh Trọng Nhân và anh Trần Văn Hoàn.

Quá thời hạn thuê xe không thấy bị cáo Bắc trả xe và cũng không liên lạc được với bị cáo Bắc nên ngày 25/01/2018 anh Nhân làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Bắc đến Công an thành phố Hà Nội. Ngày 08/02/2018, qua kiểm tra rà soát Cơ quan điều tra phát hiện xe ô tô Toyota Vios BKS: 30E-307.25 đang để tại nhà riêng của ông **Đào Xuân Bình** nên đã thu hồi chiếc xe trên, trả lại cho chủ sử hữu là anh Huỳnh Trọng Nhân. Tháng 5/2018, anh Hoàn đã trả lại cho Tư số tiền 160.000.000 đồng. Ngày 21/06/2022, bị cáo Bắc đã khắc phục trả lại cho anh Nhân số tiền 25.500.000 đồng tiền thuê xe, trả lại cho anh Hoàn 100.000.000 đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 60 ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa xác định: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, BKS: 30E-307.25 có trị giá là **625.426.000** đồng.

- Tại bản Kết luận giám định số: 5619 ngày 25/06/2018 và Kết luận giám định số: 5710 ngày 02/07/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội Kết luận: Chữ ký, chữ viết đúng tên bị cáo L Q B tại “Hợp đồng thuê xe ô tô du lịch tự lái đề ngày 15/01/2018”; “Bản cam kết đúng tên bị cáo L Q B”; “Phiếu kiểm tra tình trạng xe”; “Giấy bán xe đề ngày 16/01/2018” so sánh với chữ ký, chữ viết trên mẫu cần so sánh là chữ do bị cáo L Q B ký và viết ra. - Xác minh tại Công an phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xác định: Bị cáo L Q B đăng ký tạm trú tại địa chỉ số nhà 83 ngõ 189 Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 7 phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội từ ngày 25/10/2017 đến ngày 04/11/2017. Hiện tại, Công an phường không xác định được bị cáo Bắc đang ở đâu, làm gì.

- Vào các ngày 11/5/2018, 27/12/2020, 20/5/2022 Cơ quan điều tra xác minh tại Công an xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xác định: Bị cáo L Q B không có mặt tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết hiện tại bị cáo Bắc đang ở đâu, làm gì.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo L Q B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên, lời khai phù hợp với lời khai của bị hại Huỳnh Trọng Nhân và những người liên quan. Bị cáo Bắc khai sau khi thuê được xe ô tô của anh Nhân, bị cáo Bắc đi làm việc khoảng 1, 2 ngày sau đó có công việc bận ở Tây nguyên nên cần tiền để đi chi tiêu bị cáo Bắc cầm cố xe ô tô cho Hoàn vay 100.000.000 đồng và Hoàn yêu cầu bị cáo Bắc viết giấy bán xe ô tô để làm tin. Sau khi anh Hoàn giao tiền cho bị cáo Bắc, bị cáo Bắc đi làm việc tại Tây nguyên (Bị cáo Bắc không khai được làm việc gì ở Tây nguyên) và không liên lạc gì với anh Huỳnh Trọng Nhân và anh Hoàn.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 19/02/2018, Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe ô tô Toyota Vios BKS: 30E-307.25 cho chủ sở hữu là anh **Huỳnh Trọng Nhân**. Anh Nhân nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L Q B.

Tại bản Cáo trạng số: 650 /CT-VKS HN-P3 ngày 22/11/2023 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo L Q B về tội Lạm dụng chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, cho rằng sau khi phạm tội bị cáo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, gia đình có công với cách mạng, bị cáo cũng đang bị bệnh tật, nhân thân chưa bị tiền án, tiền sự, cần áp dụng các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo L Q B, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; Các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: **L Q B** Từ 08 đến 09 năm tù.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Không. Tang vật vụ án: Không.

***Luật sư bào chữa cho bị cáo L Q B:**

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, có nhân thân tốt đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bị cáo Bắc đang bị bệnh tật suy thận độ 5, là lao động chính trong gia đình, có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến, bố bị cáo là cựu chiến binh bị bệnh tật, tai biến không có khả năng lao động đang phải sống dựa vào các con và được hỗ trợ chế độ người già. Bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Bị cáo xin được giảm hình phạt để sớm có cơ hội để chữa bệnh và chăm sóc bố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo **L Q B** tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để Kết luận: Ngày 15/01/2018, bị cáo L Q B thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS, BKS: 30E-307.25 trị giá 625.426.000 đồng của anh Huỳnh Trọng Nhân trong thời gian 09 tiếng, từ 11 giờ đến 20 giờ ngày 15/01/2018 với giá 750.000 đồng để sử dụng đi lại. Quá thời hạn thuê xe nhưng bị cáo Bắc không trả lại xe cho anh Nhân

mà vẫn tiếp tục sử dụng, sau đó do cần tiền chi tiêu cá nhân, ngày 16/01/2018 bị cáo Bắc mang xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS, BKS: 30E-307.25 cầm cố cho Trần Văn Hoàn với số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Bắc đi khỏi nơi cư trú và tạm trú, không liên lạc gì với anh Nhân và Hoàn. Số tiền cầm cố bị cáo Bắc đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến hạn trả xe, không thấy bị cáo Bắc trả lại xe và không liên lạc được với bị cáo Bắc nên ngày 25/01/2018 anh Nhân làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Bắc đến Công an thành phố Hà Nội. Ngày 08/02/2018, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS, BKS: 30E-307.25 và ngày 19/02/2018 đã trao trả lại xe ô tô cho anh Huỳnh Trọng Nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo L Q B đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

"1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm."

Hành vi của bị cáo **L Q B** là nguy hiểm cho xã hội, khi anh Nhân giao xe ô tô cho bị cáo Bắc thuê xe ô tô, quá thời hạn thuê nhưng bị cáo Bắc không trả xe cho anh Nhân, đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Nhân, bị cáo Bắc đã cầm cố chiếc xe ô tô cho anh Trần Văn Hoàn số tiền 100 000 000 đồng để lấy tiền chi tiêu cá nhân, hành vi của bị cáo Bắc làm mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân bị cáo là người có nhận thức pháp luật ở mức độ nhất định nhưng chưa có ý thức tu dưỡng, rèn luyện nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo L Q B. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết

sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã khắc phục toàn bộ hậu quả trong vụ án, Người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bắc theo các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo L Q B nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này: Đối với Trần Văn Hoàn và Nguyễn Văn Tư khi nhận cầm cố xe ô tô Toyota Vios BKS: 30E-307.25, anh Hoàn và anh Tư không biết là tài sản do Bắc phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Bắc phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Thủy tự nguyện cho tiền bị cáo Bắc để khắc phục hậu quả không đòi lại.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với bị cáo là đúng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo L Q B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; Các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo L Q B 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Các tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo L Q B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo **L Q B** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc được niêm yết bản án hợp lệ./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc được niêm yết bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Hoằng Thịnh, huyện
Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án./.

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
 - Cục THADS thành phố Hà Nội;
- PHIÊN TÒA
- Công an thành phố Hà Nội;
 - Những người có QL, NVLQ;
 - Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

HOÀNG VĂN THÀNH

